

K. P. TT. TC. đ. c. TT. Đ. T. V.

TTT

THANH TRA CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2024/TT-TTCTP

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2024

THÔNG TƯ

Quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Thanh tra”

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 81/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Thanh tra”.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nguyên tắc, đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét tặng, tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương và quyền lợi, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Thanh tra”.

Điều 2. Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Thanh tra”

1. Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Thanh tra” (sau đây gọi là Kỷ niệm chương) là hình thức tặng thưởng của Tổng Thanh tra Chính phủ cho cá nhân có thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thanh tra.

2. Thanh tra Chính phủ xét tặng Kỷ niệm chương vào dịp kỷ niệm Ngày truyền thống Thanh tra Việt Nam (23 tháng 11) hằng năm và xét tặng đột xuất đối với các trường hợp đặc biệt.

3. Kỷ niệm chương có biểu tượng, hình dáng, kích cỡ, màu sắc thể hiện đặc trưng của ngành Thanh tra, phù hợp với quy định chung của Nhà nước; kèm theo Quyết định tặng Kỷ niệm chương là Bằng, khung, Kỷ niệm chương, Hộp đựng Kỷ niệm chương.

Điều 3. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương

1. Việc xét tặng Kỷ niệm chương đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch, công bằng và kịp thời.
2. Kỷ niệm chương được tặng một lần cho cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư này.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 4. Đối tượng xét tặng

1. Cá nhân đã và đang công tác trong các cơ quan thanh tra và người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành.
2. Cá nhân có thành tích trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thanh tra Việt Nam, gồm:
 - a) Lãnh đạo Đảng, Nhà nước;
 - b) Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo các ban, ngành và đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương;
 - c) Lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
 - d) Bí thư, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
 - đ) Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy thuộc tỉnh, thành ủy thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;
 - e) Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ; Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng; Cục trưởng, Phó Cục trưởng và tương đương thuộc Bộ;
 - g) Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương.

3. Cá nhân là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Thanh tra Việt Nam.
4. Các trường hợp khác do Tổng Thanh tra Chính phủ quyết định.

Điều 5. Đối tượng chưa hoặc không xét tặng Kỷ niệm chương

1. Chưa xét tặng đối với cá nhân đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc có liên quan đến các vụ án hình sự mà chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

2. Chưa xét tặng đối với cá nhân đang trong thời gian thi hành kỷ luật. Thời gian chịu hình thức kỷ luật không được tính vào thời gian công tác để xét tặng Kỷ niệm chương.

3. Không xét tặng đối với các cá nhân đã bị buộc thôi việc, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị khai trừ ra khỏi Đảng.

4. Không xét tặng cho những cá nhân đã được tặng Huy chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”.

Điều 6. Điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương

1. Cá nhân là lãnh đạo Thanh tra Chính phủ có thời gian giữ chức vụ từ đủ 04 năm trở lên tính đến ngày 01/9 của năm đề nghị xét tặng.

2. Cá nhân công tác trong các cơ quan thanh tra có thời gian công tác liên tục từ đủ 10 năm trở lên tính đến ngày 01/9 của năm đề nghị xét tặng.

Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành có thời gian làm công tác thanh tra liên tục từ đủ 20 năm trở lên tính đến ngày 01/9 của năm đề nghị xét tặng.

3. Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư này:

a) Lãnh đạo Đảng, Nhà nước có đóng góp trong quá trình xây dựng và phát triển ngành Thanh tra;

b) Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại điểm b, điểm c, điểm d phải có thời gian giữ chức vụ ít nhất từ đủ 05 năm trở lên và có ít nhất 04 năm phụ trách hoặc theo dõi công tác thanh tra;

c) Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại các điểm đ, điểm e, điểm g phải có thời gian giữ chức vụ ít nhất từ đủ 10 năm trở lên và có ít nhất 08 năm phụ trách hoặc theo dõi công tác thanh tra.

4. Các trường hợp khác do Tổng Thanh tra Chính phủ quyết định.

Điều 7. Các cá nhân được ưu tiên xét tặng Kỷ niệm chương

Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này được ưu tiên xét tặng Kỷ niệm chương như sau:

1. Cá nhân được tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang”, “Anh hùng lao động”, Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập các hạng được đề nghị xét tặng sau khi có quyết định khen thưởng.

2. Cá nhân được tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Huân chương các loại (trừ các loại Huân chương quy định tại khoản 1 Điều này) được đề nghị xét tặng sớm hơn 02 năm.

3. Cá nhân được tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh được đề nghị xét tặng sớm hơn 01 năm.

4. Cá nhân được tặng thưởng Bằng khen của Tổng Thanh tra Chính phủ hoặc được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được đề nghị xét tặng sớm hơn 06 tháng.

5. Cá nhân còn thiếu thời gian làm công tác thanh tra hoặc phụ trách, theo dõi công tác thanh tra tối đa 12 tháng so với quy định tính đến thời điểm nghỉ hưu, thì được ưu tiên xem xét tặng Kỷ niệm chương trước khi nghỉ hưu.

6. Các danh hiệu, hình thức khen thưởng để tính ưu tiên thời gian xét tặng Kỷ niệm chương phải được tặng và công nhận trong thời gian cá nhân làm công tác thanh tra; cá nhân được tặng nhiều danh hiệu, hình thức khen thưởng thì được tính thời gian ưu tiên của danh hiệu, hình thức khen thưởng cao nhất.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 8. Trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc xét tặng Kỷ niệm chương

1. Thủ trưởng các vụ, cục, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị xét tặng và bảo đảm tính chính xác của hồ sơ đối với các cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình.

2. Chánh Thanh tra Bộ, Chánh Thanh tra cơ quan ngang Bộ, Chánh Thanh tra cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh Thanh tra Ban Cơ yếu Chính phủ có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị xét tặng và bảo đảm tính chính xác của hồ sơ đối với:

a) Cá nhân quy định tại điểm c, điểm e khoản 2 Điều 4 của Thông tư này;

b) Cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp, cá nhân công tác trong cơ quan thanh tra và người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành trong các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

3. Chánh Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị xét tặng và bảo đảm tính chính xác của hồ sơ đối với:

a) Các cá nhân quy định tại các điểm d, điểm đ, điểm g khoản 2 Điều 4 của Thông tư này;

b) Cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp, cá nhân công tác trong các cơ quan thanh tra và người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thuộc các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra có trách nhiệm thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương do các cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị và lập hồ sơ đề nghị xét tặng, bảo đảm tính chính xác của hồ sơ đối với:

a) Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương;

b) Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ;

c) Các cá nhân khác không thuộc trường hợp nêu tại các khoản 1, 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 9. Hồ sơ, thời gian đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương;

b) Danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương thực hiện theo Mẫu 01, Mẫu 02 và Mẫu 03 ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Bản khai thành tích và quá trình công tác đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương thực hiện theo Mẫu 04 ban hành kèm theo và áp dụng đối với các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này;

d) Bản sao các quyết định khen thưởng đối với các trường hợp được ưu tiên xét tặng.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương được lập thành 02 bộ, 01 bộ lưu tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trình, 01 bộ gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra (qua Vụ Tổ chức cán bộ thuộc Thanh tra Chính phủ) trước ngày 10 tháng 9 hằng năm.

Điều 10. Quy trình xét tặng Kỷ niệm chương

1. Vụ Tổ chức cán bộ thuộc Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra trước ngày 10 tháng 10 hằng năm.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra có trách nhiệm tổng hợp, rà soát, thẩm định hồ sơ và trình Tổng Thanh tra Chính phủ xét, quyết định tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư này trước ngày 10 tháng 11 hằng năm.

3. Đối với các trường hợp khác, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, trình Tổng Thanh tra Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 11. Tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương

1. Thời gian tổ chức trao tặng vào dịp Kỷ niệm Ngày truyền thống Thanh tra Việt Nam hằng năm. Việc trao tặng đảm bảo trang trọng, tránh phô trương, hình thức, lãng phí.

2. Vụ Tổ chức cán bộ thuộc Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Tổng Thanh tra Chính phủ tổ chức trao tặng cho lãnh đạo Đảng, Nhà nước; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội ở

Trung ương; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại Thanh tra Chính phủ; các cá nhân quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 4 của Thông tư này.

3. Thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Thanh tra Cơ yếu có trách nhiệm tổ chức trao tặng cho các cá nhân quy định tại khoản 1 và điểm c, điểm e khoản 2 Điều 4 của Thông tư này.

4. Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức trao tặng cho các cá nhân quy định tại khoản 1 và điểm d, điểm đ, điểm g khoản 2 Điều 4 của Thông tư này.

5. Các trường hợp khác do Tổng Thanh tra Chính phủ quyết định.

Điều 12. Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc xét tặng Kỷ niệm chương

1. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương được nhận Bằng, khung, Kỷ niệm chương, Hộp đựng Kỷ niệm chương và kèm theo mức tiền thưởng không quá 0,6 lần mức lương cơ sở. Trong trường hợp thực hiện chính sách cải cách tiền lương thì thực hiện theo quy định của Chính phủ.

2. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương có trách nhiệm gìn giữ, gương mẫu thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; tiếp tục phát huy truyền thống của ngành Thanh tra Việt Nam.

3. Tổ chức, cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

Thông tư số 01/2017/TT-TTCP ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra” hết hiệu lực khi Thông tư này có hiệu lực.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng các vụ, cục, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ; Chánh Thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Cơ yếu; Chánh Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời bằng văn bản về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra để báo cáo Tổng Thanh tra Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận: *th*

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- HĐND, UBND tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Thanh tra các Bộ, ngành, địa phương;
- Sở Nội vụ tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Công báo, Cổng TTĐT của Chính phủ, CSDL quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật; Cổng TTĐT của TTCP;
- Tổng TTCP, các Phó Tổng TTCP, các vụ, cục, đơn vị trực thuộc Thanh tra Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Lưu: VT, TCCB (5b).

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Dương Quốc Huy



MẪU 01: Áp dụng đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 02/2024/TT-TTCT ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Thanh tra Chính phủ

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP THANH TRA”

(Kèm theo Tờ trình số: ... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu)	Thời gian công tác được tính để xét tặng Kỷ niệm chương (Nêu tổng thời gian)	Đang công tác/ đã nghỉ hưu	Các điều kiện được ưu tiên xét tặng (nếu có)
		Nam	Nữ				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Cá nhân công tác trong các cơ quan Thanh tra						
1							
2							
II	Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành						
1							
2							

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)



MẪU 02: Áp dụng đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 4 Thông tư số 02/2024/TT-TTCTP ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Thanh tra Chính phủ

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

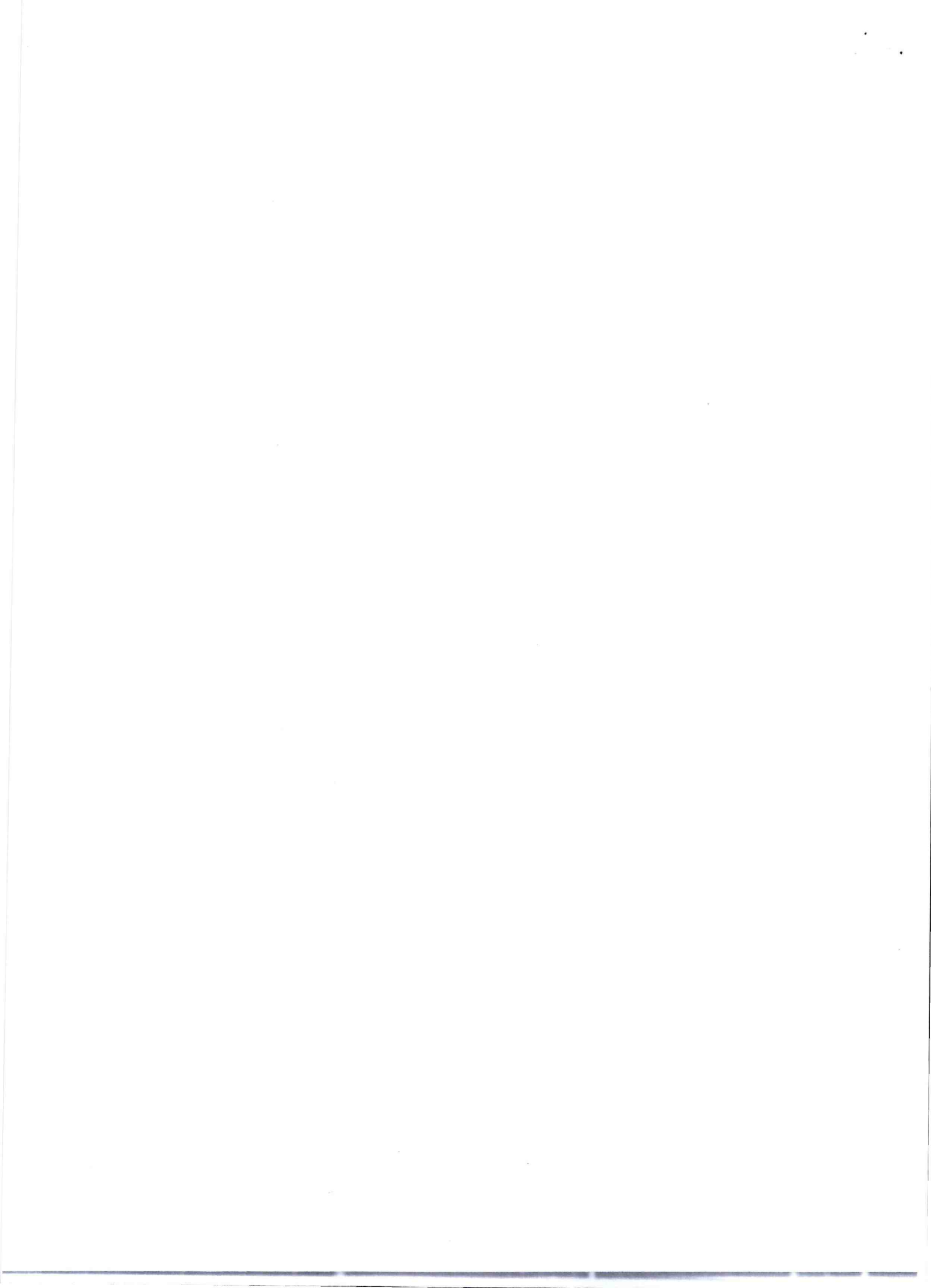
DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP THANH TRA”

(Kèm theo Tờ trình số: ngày tháng năm.... của ...)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu)	Thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thanh tra	Thời gian lãnh đạo, phụ trách hoặc theo dõi công tác thanh tra (Cá nhân thuộc điểm b, c, d, đ, e, g khoản 2 và khoản 4 Điều 4 Thông tư số... /2024/TT-TTCTP, nêu tổng thời gian và chi tiết từng giai đoạn theo chức vụ, vị trí công tác)
		Nam	Nữ			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
2						
...						

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)



MẪU 03: Áp dụng đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 02/2024/TT-TTCTP ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Thanh tra Chính phủ

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP THANH TRA”

(Kèm theo Tờ trình số: ... ngày... tháng... năm... của ...)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc tịch/Quốc gia đang sinh sống (Đối với cá nhân là người nước ngoài cần ghi rõ quốc tịch; cá nhân là người Việt Nam sống ở nước ngoài cần ghi rõ nước đang sinh sống)	Thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thanh tra
		Nam	Nữ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					
2					
...					

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

(Chữ ký)



MẪU 04: Áp dụng đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 02/2024/TT-TTCT ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Thanh tra Chính phủ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

BẢN KHAI THÀNH TÍCH VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN

- Họ và tên: Nam, nữ:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Nơi ở hiện nay:
- Chức vụ và nơi công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu):
- Ngày nghỉ hưu (nếu có):

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC TRONG NGÀNH

Thời gian công tác trong ngành Thanh tra (Nêu tổng thời gian và chi tiết theo chức vụ, vị trí công tác)	Chức vụ, đơn vị công tác	Danh hiệu và hình thức khen thưởng được ưu tiên (Quyết định khen thưởng số..., ngày, tháng, năm; cơ quan ban hành)
(1)	(2)	(3)

Cam kết: Tôi chưa từng được nhận Huy chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”

III. KỶ LUẬT (Nếu có):

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

hgv

